

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226/2024/QĐST-DS

Biên Hòa, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/11/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 650/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: 100, Hồ Tùng M, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2024): ông Lê Tấn D, sinh năm 1990.

Địa chỉ liên hệ: 185/37, đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn:

1. Bà **Bùi Thị Tuyết H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Nguyễn Trí B1**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của ông B1 (theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2024): bà Lâm Thị P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1936 (mất 2021).

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà C:

- Ông Trương Hoàng M1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Trương Thanh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Bùi Văn T1**, sinh năm 1931 (mất 2023).

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T1:

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1937.

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Bùi Thị D1, sinh năm 1956.

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Bùi Thanh H1, sinh năm 1962.

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 3167, quyển số 03/2018 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1, địa chỉ: A, B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chứng nhận ngày 12/7/2108 giữa ông Nguyễn Thanh B với bà Bùi Thị Tuyết H, ông Bùi Văn T1, bà Trần Thị C, ông Nguyễn Trí B1 về việc ủy quyền đối với các thửa đất số: 61, 62, 63, 64, 65, 66, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương do bên nhận ủy quyền ông Bùi Văn T1, bà Trần Thị C đã chết.

- Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn tự nguyện nộp nên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004298 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú